

Bản án số: **12 /2022/HS - ST**
Ngày 10/3/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI TỪ, TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Kiên.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phan Tuấn.

2. Ông Trần Văn Mỹ.

Thư ký phiên tòa: Bà Đào Hồng Thanh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện VKSND huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Lã Thị Tiến, Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 3 năm 2022 tại Trụ sở TAND huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công Ki vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2022/TLST - HS ngày 26/01/2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2022/QĐXXST - HS ngày 10/02/2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **NGUYỄN VĂN Q**, Sinh ngày 15/10/1968.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Xóm Đ, xã T, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá 10/10; Nghề nghiệp: Làm ruộng. Bố: Nguyễn Văn Định, đã chết; Mẹ: Nguyễn Thị G, Sinh năm 1938. Vợ: Nguyễn Thị M, sinh năm 1975; Con: có 02 con. Gia đình có 09 anh chị em, bị cáo là con thứ 05 trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam. Hiện đang tại ngoại tại địa phương nơi cư trú. *Có mặt tại phiên tòa.*

2. Họ và tên: **NGUYỄN VĂN K**, Sinh ngày 09/9/1977.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Xóm Đ, xã T, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: không; Nghề nghiệp: Làm ruộng. Bố: Nguyễn Văn Khương, đã chết; Mẹ: Nguyễn

Thị Hải, Sinh năm 1947. Vợ: Nguyễn Thị C, sinh năm 1980; Con: có 03 con. Gia đình có 02 chị em. Bị cáo là con thứ 02 trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/10/2021 đến ngày 26/11/2021 được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại tại địa phương nơi cư trú. *Có mặt tại phiên tòa.*

3. Họ và tên: **BÙI ĐỨC L**, Sinh ngày 01/6/1969.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Xóm Đ, xã T, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá 7/10; Nghề nghiệp: Làm ruộng. Bố: Bùi Đức C, Sinh năm 1919; Mẹ: Nguyễn Thị V, đã chết. Vợ: Nguyễn Thị C, sinh năm 1974; Con: có 02 con. Gia đình có 07 anh chị em. Bị cáo là con thứ 06 trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/10/2021 đến ngày 26/11/2021 được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại tại địa phương nơi cư trú. *Có mặt tại phiên tòa.*

4. Họ và tên: **NGUYỄN MẠNH C**, Sinh ngày 24/4/1979.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Xóm Đ, xã T, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá 9/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng. Bố: Nguyễn Văn Đ, đã chết. Mẹ: Nguyễn Thị G, Sinh năm 1938. Vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1984; Con: có 02 con. Gia đình có 09 anh chị em. Bị cáo là con thứ 9 trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/10/2021 đến ngày 26/11/2021 được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại tại địa phương nơi cư trú. *Có mặt tại phiên tòa.*

5. Họ và tên: **PHAN VĂN D**, Sinh ngày 03/11/1969.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Xóm Đ, xã T, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá 5/10; Nghề nghiệp: Làm ruộng. Bố: Phan Văn T, đã chết. Mẹ: Nguyễn Thị N, đã chết. Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1971; Con: có 01 con. Gia đình có 08 anh chị em. Bị cáo là con thứ 06 trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/10/2021 đến ngày 26/11/2021 được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại tại địa phương nơi cư trú. *Có mặt tại phiên tòa.*

* **Người có QLNVLQ:** bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1975. Trú tại: Xóm Đ, xã T, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên (*Vắng mặt*).

* **Người chứng kiến:** ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1969. Trú tại: Xóm Đ, xã T, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên (*Vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 19 giờ 45 phút ngày 24/10/2021 Tổ công tác Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên đã phát hiện và L biên bản bắt người phạm tội quả tang tại gian bếp nhà Nguyễn Văn Q thuộc xóm Đ, xã T, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên có 04 người là Nguyễn Văn K, Bùi Đức L, Phan Văn Dậu, Nguyễn Mạnh C đang có hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh phỏm được thua bằng tiền. Thu giữ trên chiếu bạc số tiền 5.270.000 đồng (là tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc), 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài, 01 chiếu màn màu nâu, 01 thảm nỉ màu nâu.

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Văn K, Bùi Đức L, Phan Văn Dậu, Nguyễn Mạnh C, Nguyễn Văn Q đều Ki nhận: Chiều ngày 24/10/2021 K, C, Dậu, L và Q sau khi đi ăn đám cưới ở xóm Đ, xã T xong thì cùng rủ nhau về nhà Q để chơi đánh bạc bằng hình thức đánh phỏm được thua bằng tiền. Cả nhóm đồng ý. Đến khoảng 19 giờ 15 phút cùng ngày cả nhóm bắt đầu đánh bạc tại phòng bếp nhà Q. Q đồng ý cho đánh và trải chiếu, chuẩn bị bộ bài tú lơ khơ 52 quân để cho cả nhóm đánh bạc, Q ngồi xem đánh bạc. Khi cả nhóm đang đánh nhiều ván bạc đến khoảng 19 giờ 45 phút thì bị Tổ công tác Công an huyện Đại Từ phát hiện L biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng như nêu trên.

Hình thức đánh bạc chơi phỏm: Người chơi sử dụng quân bài tú lơ khơ 52 quân chia đều có 04 người chơi, mỗi người 09 quân bài, riêng người cầm cái được 10 quân: Quy ước ai ít điểm nhất là thắng, người thắng sẽ được tiền của 03 người chơi còn lại, ai là người ít điểm thứ hai thì mất 10.000đ, về ba sẽ mất 20.000đ, về thứ tư sẽ mất 30.000đ, ai mà không có phỏm thì mất 40.000đ, cây chót là 40.000đ, ai ù (được 03 phỏm) thì sẽ được của mỗi người chơi 40.000đ.

Khi tham gia đánh bạc K sử dụng 1.700.000 đ để đánh bạc; Dậu sử dụng 870.000đ để đánh bạc; C sử dụng 1.500.000đ để đánh bạc; L sử dụng 1.200.000 đồng để đánh bạc. các đối tượng không nhớ thắng thua cụ thể.

Như vậy tổng số tiền 04 người sử dụng để đánh bạc ngày 24/10/2021 là 5.270.000 đồng (Năm triệu hai trăm bảy mươi nghìn đồng).

Vật chứng của vụ án là: 5.270.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; 52 quân bài tú lơ khơ; 01 chiếu màn màu nâu, 01 thảm nỉ màu nâu hiện đang được bảo quản lưu giữ tại kho vật chứng và tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đại Từ chờ xử lý.

Tại cáo trạng số 12/CT - VKS ngày 21/01/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn K, Bùi Đức L, Phan Văn Dậu, Nguyễn Mạnh C phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 BLHS.

Tại phiên tòa đại diện VKSND giữ nguyên quyết định truy tố; đề nghị HĐXX áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm i,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS (đối với các bị cáo Q, K, C); áp dụng: khoản 1,3 Điều 321; điểm i,s khoản 1 Điều 51; Điều 65 BLHS đối với các bị cáo (L, Dậu). Xử phạt: mỗi bị cáo mức án từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo. Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo Q, K, C; Phạt bổ sung các bị cáo L, Dậu mỗi bị cáo từ 10 đến 15 triệu đồng. Ngoài ra, còn đề nghị xử lý vật chứng và buộc các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Tại phần tranh luận: Các bị cáo đều không có ý kiến tranh luận. Thừa nhận việc truy tố xét xử là đúng, không oan; nói lời sau cùng: xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

{1}. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đại Từ, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

{2.} Về căn cứ buộc tội: Tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều Ki nhận toàn bộ hành vi, diễn biến nội dung sự việc đúng như nội dung kết luận điều tra và bản cáo trạng đã truy tố. Lời Ki của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời Ki của người người chứng kiến; biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác Cơ quan điều tra đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Nên HĐXX có đủ cơ sở xác định: Hồi 19 giờ 15 phút ngày 24/10/2021 tại bếp nhà Nguyễn Văn Q thuộc xóm Đ, xã T, huyện Đại Từ, Tỉnh Thái Nguyên, Q đã chuẩn bị 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, 01 chiếc chiếu và 01 chiếc thảm nỉ màu nâu cho Nguyễn Văn K, Bùi Đức L, Phan Văn Dậu, Nguyễn Mạnh C đánh bạc bằng hình thức đánh phỏm được thua bằng tiền. Đến khoảng 19 giờ 45 phút cùng ngày khi cả nhóm đang đánh bạc thì bị Tổ công tác của Cơ quan CSĐT Công an huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên phát hiện bắt quả tang, thu giữ tại chiếu bạc tổng số tiền là 5.270.000 đồng cùng một số vật chứng có liên quan. Như vậy, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS.

Nội dung điều luật quy định:

Điều 321 Bộ luật hình sự.

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền ... có giá trị từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

{3}. Xét tính chất hành vi và vai trò phạm tội của các bị cáo:

Tính chất hành vi đánh bạc của các bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Các bị cáo sau khi đi ăn đám cưới xong thì tự rủ nhau đánh bạc bằng hình thức đánh phỏm được thua bằng tiền; không có sự rủ rê, lôi kéo, tổ chức hay súi dục người khác đánh bạc; không cho vay, cầm cố hoặc thu tiền đánh bạc; bị cáo Q tuy không trực tiếp tham gia đánh bạc nhưng đồng ý cho các bị cáo khác sử dụng địa điểm và chuẩn bị công cụ, phương tiện cho các đối tượng đánh bạc; số tiền đánh bạc không lớn, đủ định lượng cấu thành tội phạm nên các bị cáo đều có vai trò đồng phạm giản đơn như nhau là người thực hiện hành vi “*Đánh bạc*”.

{4}. Xét tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Các bị cáo đều được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i,s khoản 1 Điều 51 BLHS là: *"Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng"* và *"Người phạm tội thành khẩn Ki báo"*; Ngoài ra các bị cáo Q, K, C đều có bổ để là liệt sỹ và được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến nên các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

{5}. Xét nhân thân của các bị cáo thì thấy: các bị cáo đều được sinh ra và lớn lên trong gia đình lao động, được nuôi ăn học, có đủ nhận thức về các việc làm đúng sai của bản thân; các bị cáo đều có nhân thân tốt, đều chưa có tiền án, tiền sự hoặc đều chưa bị xử phạt về hành vi vi phạm pháp luật. Tuy nhiên, do ham chơi và coi thường pháp luật nên các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội.

{6}. Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất hành vi, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo thì thấy. Các bị cáo đều là những người lao động bình thường, có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, đều chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, số lượng tiền tham gia đánh bạc vừa đủ định lượng cấu thành tội phạm, đều có động cơ, mục đích phạm tội là người thực hiện và đều thực hiện hành vi đánh bạc với vai trò đồng phạm giản đơn, không có tính tổ chức, súi dục hay lôi kéo, dụ dỗ người khác phạm tội. Tuy nhiên, hành vi của các bị cáo đã gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, khi quyết định hình phạt, HĐXX cần cân nhắc, xem xét để có mức hình phạt cho phù hợp, vừa đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật vừa đảm bảo công tác đấu tranh phòng chống tội phạm.

Về hình phạt bổ sung: xét thấy, các bị cáo đều là những người lao động bình thường, cơ bản đều có điều kiện hoàn cảnh khó khăn, đã có đơn xin miễn hình phạt bổ sung được chính quyền xác nhận. HĐXX cần căn cứ các điều kiện hoàn cảnh cụ thể và các tình tiết khác của từng bị cáo để xem xét quyết định.

{7}. Về vật chứng vụ án + Trách nhiệm dân sự có liên quan:

+ 5.270.000 đồng (Năm triệu hai trăm bảy mươi nghìn đồng) thu giữ trên chiếu bạc. Xác định đều là công cụ, phương tiện phạm tội, cần được tịch thu sung quỹ Nhà nước.

+ 52 quân bài tú lơ khơ; 01 chiếu màn màu nâu, 01 thảm nỉ màu nâu. Bộ bài tú lơ khơ là công cụ, phương tiện phạm tội; 01 chiếu màn, 01 thảm nỉ, các bị cáo sử dụng ngồi đánh bạc được coi là công cụ, phương tiện phạm tội nhưng là tài sản thuộc quyền sở hữu của bị cáo Q và chị Trần thị M, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Q và chị M đều không có yêu cầu được nhận lại nên đều được tịch thu và tiêu hủy.

{8}. Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Các bị cáo **Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn K, Bùi Đức L, Phan Văn Dậu, Nguyễn Mạnh C** phạm tội “*Đánh bạc*”;

- **Áp dụng:** khoản 1 Điều 321; điểm i,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự;

+ **Xử phạt:**

1. bị cáo **Nguyễn Văn Q 09** (*chín*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 18 (*mười tám*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

2. bị cáo **Nguyễn Văn K 08** (*tám*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 16 (*mười sáu*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

3. bị cáo **Nguyễn Mạnh C 08** (*tám*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 16 (*mười sáu*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- **Áp dụng:** khoản 1,3 Điều 321; điểm i,s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự;

+ **Xử phạt:**

1. bị cáo **Bùi Đức L 09** (*chín*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 18 (*mười tám*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

2. bị cáo **Phan Văn Dậu 09** (*chín*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 18 (*mười tám*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo cho UBND xã Tiên Hội giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú trong việc giám sát, giáo dục.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu các bị cáo cố tình vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì

Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án. Trường hợp các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định của Điều 56 Bộ luật hình sự.

* **Về hình phạt bổ sung:** Phạt bổ sung các bị cáo Bùi Đức L và Phan Văn Dậu, mỗi bị cáo 10.000.000đ sung quỹ Nhà nước. Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn K và Nguyễn Mạnh C.

* **Về vật chứng:** Áp dụng Điều 106 BLTTHS; Điều 47 BLHS;

+ Tịch thu sung công quỹ số tiền: 5.270.000 đồng;

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân; 01 chiếu màn màu nâu, 01 thảm nỉ màu nâu.

(Tình trạng, đặc điểm của vật chứng như trong mô tả tại Quyết định chuyển vật chứng số 10/QĐ - VKSĐT ngày 21/01/2022 của VKSND huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên cùng các biên bản giao nhận vật chứng kèm theo).

* **Về án phí:** Áp dụng Điều 136 BLTTHS, Nghị Q số 326/2016/NQ - UBTWQH14 về mức thu, miễn giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn K, Bùi Đức L, Phan Văn Dậu và Nguyễn Mạnh C, **mỗi** bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST sung công quỹ.

Án xử công Ki sơ thẩm báo cho bị cáo và những người tham gia tố tụng khác được biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đối với người có mặt và kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định đối với người vắng mặt.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an huyện;
- VKSND tỉnh + huyện;
- THAHS + THADS;
- Bị cáo + Người có QLNVLQ;
- UBND xã Tiên Hội;
- Lưu hồ sơ + VT.

**TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Kiên